

Số:1183/BC-STTTT-VP

Trà Vinh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền quý III/2018

Thực hiện Công văn số 494/SNV-CCHC ngày 25/4/2017 của Sở Nội vụ về việc thống nhất đề cương và thời gian gửi báo cáo công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền quý III/2018 như sau:

A. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRONG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản, điều hành và xây dựng chương trình, kế hoạch

Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện các quy định về cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 12-CT/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng thực thi công vụ gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 16/01/2018 của Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh về hoạt động của BCĐ CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh năm 2018; Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền đẩy mạnh cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-STTTT ngày 16/01/2016 về việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, kết quả như sau:

+ Triển khai, tuyên truyền kịp thời đầy đủ về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử;

+ Bố trí và sử dụng công chức có đủ năng lực và trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật của Nhà nước để theo dõi, hướng dẫn và báo cáo tình hình thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tại đơn vị;

+ Phối hợp với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình, Đài Truyền thanh cấp huyện duy trì các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính.

+ Tuyên truyền việc tổ chức thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT trong hoạt động cải cách hành chính của các cơ quan hành chính theo kế hoạch; đồng thời, tuyên truyền sâu rộng đối với việc mở rộng cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh và triển khai xây dựng chính quyền điện tử theo lộ trình của Chính phủ.

+ Thực hiện tốt việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về các quy định liên quan đến cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Thực hiện các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1281/KH-STTTT ngày 16/01/2016 về việc thực hiện chương trình hành động về tăng cường cải cách hành chính, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Sở TT&TT giai đoạn 2016-2020; Qua đó, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, như: đảm bảo tính công khai, minh bạch, kỷ cương hành chính, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi tiếp xúc với các cơ quan hành chính nhà nước; 100% thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố được giải quyết theo cơ chế một cửa; đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

Thường xuyên rà soát và tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (hủy bỏ) hoặc thay thế văn bản QPPL cho phù hợp với tình hình thực tế của ngành và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế, chính sách thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành; thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động trên địa bàn tỉnh với các cơ quan chức năng liên quan.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Trên cơ sở Bộ thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan tiếp tục rà soát, đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành thông tin và Truyền thông; Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; triển khai thực hiện dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với 04 công chức và có văn bản thống nhất nâng lương cho 01 viên chức.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc từng bước xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm để đảm bảo đủ số lượng, trình độ và năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân trong thời kỳ mới; bố trí tiêu chuẩn chức danh, chức vụ theo chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp ngạch, bậc, làm cơ sở xác định số lượng tuyển dụng và sử dụng biên chế hợp lý, tinh gọn.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm chế độ làm việc theo nội quy, quy chế của cơ quan gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của CBCC.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, về việc sửa đổi Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Trung tâm CNTT&TT, Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh trực thuộc Sở tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Dựa trên các quy định về chế độ, định mức trong chi tiêu ngân sách của Nhà nước, Sở áp dụng đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ mà Sở đã ban hành về quản lý và sử dụng tài sản công nhằm thực hiện quản lý việc sử dụng kinh phí thường xuyên theo định mức sử dụng cho từng phòng đúng với nhu cầu công việc thực tế, từng thời điểm cụ thể với mục đích là tiết kiệm, tránh lãng phí, đồng thời với đảm bảo kinh phí không để ảnh hưởng đến hoạt động.

Triển khai, thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ, trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành, CCVC của Sở thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ về quản lý, sử dụng tài sản công của Sở, các quy định của cơ quan...; thường xuyên rà soát trong quá trình chi tiêu nội bộ nhằm sửa đổi, điều chỉnh các tiêu chuẩn, chế độ, định mức trong chi tiêu để phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính (tình hình ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh)

a) Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai áp dụng tại 195 cơ quan, đơn vị (triển khai nội bộ và liên thông), đến quý III/2018 đã

thiết lập và cấp tài khoản cho 305 người sử dụng trên hệ thống, hiện tại tổng số người sử dụng là 7.848 (gồm M-Office: 6.203 và iDesk: 1.645). Đến nay trên 90% các văn bản (trừ tài liệu mật) chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử. Hệ thống kết nối thông suốt với Văn phòng Chính phủ, đáp ứng việc trao đổi văn bản điện tử giữa tỉnh với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham gia trên trực liên thông của Chính phủ; tổng số văn bản được trao đổi trên môi trường mạng 6 tháng đầu năm 2018 là 118.032 văn bản.

- Ứng dụng chữ ký số: Tiếp tục sử dụng chữ ký số để ký số văn bản điện tử phục vụ công tác giữa các cơ quan, đơn vị trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; phục vụ kê khai thuế, bảo hiểm xã hội. Đến quý III/2018 đã đề nghị cấp 19 chứng thư số nâng tổng số chứng thư đang hoạt động là 483 chứng thư (457 tổ chức, 26 cá nhân). Về hệ thống mail: Đã thiết lập và cấp 90 tài khoản cho người dùng nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn) cho cán bộ công chức, viên chức là 6.285. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

- Ứng dụng Hệ thống hội nghị truyền hình: Tiếp tục ứng dụng hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ các cuộc họp định kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất giữa UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ: Đa số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản cố định... phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế như triển khai ứng dụng phần mềm quản lý thuế tập trung, hệ thống khai thuế qua mạng, hệ thống nộp thuế điện tử...; áp dụng các phần mềm quản lý chi (chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng, hưu trí, thất nghiệp...), phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội trong lĩnh vực bảo hiểm...

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử có 01 Cổng chính với 03 ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 41 trang thông tin thành phần, nhìn chung các trang điện tử hoạt động ổn định, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến (<http://motcua.travinh.gov.vn>) triển khai đến các cơ quan, địa phương (cấp tỉnh 18, huyện 09, xã 106). Tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống: 1.819 thủ tục. Trong 9 tháng đầu năm 2018 đã tiếp nhận 44.232 hồ sơ và giải quyết 40.346 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: triển khai cung cấp 643 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; cụ thể như:

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 440 dịch vụ (Tiếp nhận trực tuyến 1.889 hồ sơ, trực tiếp 7.499 hồ sơ).

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 203 dịch vụ (Tiếp nhận trực tuyến 581 hồ sơ, trực tiếp 1.652 hồ sơ).

7. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC quý III/2018: 63
 - + Số kỳ trước chuyển qua: 0
 - + Số mới tiếp nhận: 63
- Kết quả giải quyết TTHC: 63
 - + Trả đúng thời hạn: 63
 - + Trả quá hạn: 0
- Số hồ sơ đang giải quyết: 0
 - + Chưa đến hạn: 0
 - + Quá hạn: 0

* Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đảm bảo yêu cầu trong việc giải quyết các thủ tục hành chính tại đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

*** Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành, sự phối hợp của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính.

Có sự quan tâm chỉ đạo trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tham mưu triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương của tỉnh.

*** Khó khăn:**

Hiện tại tỉnh Trà Vinh đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ vẫn phải lưu trữ đầy đủ bộ hồ sơ giấy theo quy định của Luật lưu trữ, do đó công việc của tất cả cán bộ tham gia quy trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tăng lên.

Tính pháp lý của văn bản điện tử trong các hồ sơ hành chính khi giao dịch trực tuyến, trong thanh quyết toán còn nhiều vướng mắc.

Hiện nay còn rất nhiều thủ tục hành chính yêu cầu cung cấp văn bản gốc nộp tại bộ phận một cửa, người dân chưa đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các giao dịch trên mạng nên tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông tập trung thực hiện một số công tác trọng tâm như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh (ISO điện tử) nhằm đưa

ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với công cuộc cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

- Tiếp tục xây dựng nền tảng và phát triển hệ thống thông tin hành chính công kết nối, liên thông các hệ thống một cửa điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp sẵn sàng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức; đảm bảo hệ thống có khả năng liên kết với hệ thống thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh để tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ hành chính trên địa bàn tỉnh, kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia:

+ Tiếp tục triển khai phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến và mở rộng phạm vi sử dụng đến các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và áp dụng tin học hóa tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính của từng cơ quan, đảm bảo tích hợp hệ thống một cửa điện tử cấp sở, ngành tỉnh, cấp huyện trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, các thủ tục hành chính tỉnh trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

+ Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp, phổ biến thông tin của tỉnh; đồng thời, có khả năng liên kết, cung cấp các tiện ích tương tác đối với người truy cập phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.

+ Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu liên thông với trực liên thông quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể; và trong phục vụ người dân, doanh nghiệp (cụ thể trong trao đổi văn bản điện tử và giải quyết dịch vụ hành chính công).

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: *không có*

B. CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN

Tiếp tục triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận chính quyền, trong đó tập trung thực hiện Kết luận số 120-KL/TW; Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị “về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 7 (khóa XI) “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết

định số 553/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020”; Quyết định số 1893-QĐ/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy “về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh”; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; ...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tuyên truyền và giáo dục nhận thức cho cán bộ, công chức về công tác dân vận tại đơn vị

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 420/KH-STTTT-VP ngày 15/4/2016 về thực hiện công tác dân vận chính quyền của Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 233/KH-STTTT-VP ngày 13/02/2018 về việc thực hiện công tác dân vận chính quyền Sở Thông tin và Truyền thông năm 2018; Kế hoạch số 71-KH/ĐUK ngày 29/5/2019 của Đảng ủy Khối triển khai thực hiện Kế hoạch số 79-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức; lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”; Công văn số 487-CV/ĐUK ngày 31/5/2018 của Đảng ủy Khối về việc giới thiệu các mô hình tiêu biểu qua Hội thi học tập và làm theo Bác; Công văn số 488-CV/ĐUK ngày 01/6/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối “về việc triển khai thực hiện Quy định số 01-QĐi/TW của Bộ Chính trị” theo Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị “về trách nhiệm và thẩm quyền của UBKT trong công tác phòng, chống tham nhũng”; Công văn số 862-CV/BTG ngày 11/6/2018 của Ban Tuyên giáo tỉnh ủy “về việc chia sẻ thông tin trên mạng xã hội”.

Thông qua mạng nội bộ và trong họp lệ chi bộ triển khai qua hệ thống Văn phòng điện tử các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông đã được Thủ trưởng cơ quan quán triệt kịp thời đến từng công chức, viên chức, đảm bảo các hoạt động hành chính được thực hiện đúng quy định; cụ thể tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận chính quyền.

Lãnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác công khai: Công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kê cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền giao; công khai mua sắm, quản lý sử dụng tài sản của đơn vị; các dự án đầu tư, đấu thầu; công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định; . . . đến công chức, viên chức biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.

2. Công tác dân vận gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ và phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Triển khai Công văn số 520-CV/ĐUK ngày 30/7/2018 của Đảng ủy Khối

các cơ quan về việc thực hiện công tác Dân vận, Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế làm việc của Sở, Quy chế tiết kiệm điện, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng, quản lý tài chính, tài sản cơ quan, Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Tổ chức thực hiện tốt Quy chế hoạt động tại cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt việc niêm yết công khai, minh bạch các hoạt động về tài chính, chi tiêu, mua sắm; dân chủ trong công tác đánh giá, quy hoạch đào tạo, đề bạt cán bộ, công chức, viên chức; niêm yết đầy đủ, công khai các thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình đã đăng ký.

Qua việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt phương châm dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, phát huy quyền làm chủ trong toàn thể công chức, viên chức; trong giao tiếp luôn có thái độ hòa nhã, lịch sự, tích cực tham gia xây dựng Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, xây dựng cơ quan an toàn về an ninh trật tự, cơ quan văn hóa.

- Đang tổ chức thực hiện tốt các mô hình “*Dân vận khéo*” năm 2018:
- + Xây dựng hình ảnh công chức chi bộ 1 tận tâm, gần gũi, thân thiện;
- + Giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính;
- + Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Trung tâm CNTT&TT;
- + Cải tiến giao diện Cổng thông tin điện tử tỉnh dễ nhìn, dễ truy cập và tìm kiếm thông tin, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

3. Công tác dân vận gắn với việc thực hiện chính sách xã hội, chính sách dân tộc - tôn giáo.

- **Về thực hiện chính sách xã hội:** triển khai và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị. Vận động công đoàn viên tham gia đóng góp Quỹ mái ấm công đoàn năm 2018, với số tiền: 6.150.000đ.

- **Về chính sách dân tộc - tôn giáo:** Luôn quan tâm về chính sách và công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Sở Thông tin và Truyền thông. Tổ chức kết nạp đảng cho 01 quần chúng ưu tú là người dân tộc vào đảng.

4. Công tác dân vận gắn với xây dựng nông thôn mới

Triển khai Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 -2020; Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 Quyết định về điều chỉnh tên các dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 trong Phụ lục chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh.

5. Tình hình thực hiện công tác dân vận gắn với cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai các ứng dụng CNTT theo Quyết định số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà

nước ở địa phương; Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định mức chi hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 45/QĐ-VP ngày 26/01/2018 “về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015”; Công văn số 265/UBND-KSTT ngày 25/01/2018 về “Tiếp tục đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh”; Công văn số 332/UBND-CNXD ngày 26/01/2018 về “Cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/08/2018 về công bố “Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông”.

Ban hành Kế hoạch Duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Công tác dân vận gắn với công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Có bố trí phòng tiếp công dân, có niêm yết lịch và số điện thoại đường dây nóng của Đoàn kiểm tra công vụ tỉnh Trà Vinh để cá nhân và tổ chức biết; trong quá trình giải quyết hồ sơ không gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức và các nhân. Qua đó đã phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức, góp phần xây dựng cơ quan “trong sạch, vững mạnh”, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Quý III/2018, cơ quan không có tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nào của công dân.

7. Công tác dân vận gắn với công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ cơ quan.

Triển khai, tuyên truyền các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cơ quan chức năng đến công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị quán triệt thực hiện như: Công văn số 579/CAT-PV11 ngày 02/7/2018 của Công an tỉnh Trà Vinh về việc phối hợp tuyên truyền phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; Công văn số 1765/BTTTT-CBC ngày 05/6/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về triển khai tuyên truyền tháng hành động phòng, chống ma túy; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 12/6/2018 về ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; thông báo số 89/TB-CAT-PV11 ngày 02/7/2018 của Công an tỉnh về việc tình hình và nguyên nhân, thủ đoạn hoạt động của một số loại tội phạm vi phạm pháp luật về TTATXH 6 tháng đầu năm 2018; Thông báo số 107/TB-CAT-PV11 ngày 02/8/2018 của Công an tỉnh Trà Vinh về việc tình hình và nguyên nhân, thủ đoạn hoạt động của một số loại tội phạm, vi phạm pháp luật về TTATXH tháng 7/2018.

Thường xuyên phối hợp Đài PT-TH, Báo Trà Vinh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố kịp thời đưa tin về các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng và Nhà

nước; kịp thời đăng tin, bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, nhằm tuyên truyền rộng rãi trong công chức, viên chức, người lao động và nhân dân biết để có biện pháp phòng, tránh và ngăn ngừa về công tác bảo vệ ANTT, phòng gian bảo mật, phòng chống tội phạm, gương người tốt việc tốt trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới; ...

8. Tình hình thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai, quán triệt công chức, viên chức tiếp tục triển khai thực hiện nội quy, quy chế cơ quan trên cơ sở quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và việc chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên”; Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Tỉnh ủy về “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch số 465/KH-STTTT-VP ngày 10/4/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đẩy mạnh xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp;...

Nhìn chung, qua công tác triển khai và tự kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, cho thấy công chức, viên chức, đặc biệt là bộ phận một cửa luôn chấp hành tốt quy tắc ứng xử, không có ý kiến phiền hà nào của cá nhân và tổ chức.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản của Đảng và Nhà nước; công tác triển khai, quán triệt có xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nhằm góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan và sự nỗ lực quyết tâm cao của tập thể đảng viên trong Đảng bộ góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đề ra, từng đảng viên, công chức đều nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng bộ và chính quyền giao, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành, công tác phối hợp giữa Đảng, chính quyền và đoàn thể chặt chẽ, nề nếp mang lại hiệu quả cao trong công tác dân vận.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở luôn quan tâm và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các mô

hình đã đề ra, luôn tạo sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ; chỉ đạo các cơ quan thông tin và truyền thông trong tỉnh tuyên truyền các văn bản của Đảng và Nhà nước nhằm triển khai rộng rãi đến công chức, viên chức và Nhân dân biết thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác dân vận chính quyền; đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”; Kết luận số 03-KL/TW ngày 13/5/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 290 của Bộ Chính trị khóa X về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 30-KH/BDVTU ngày 18/10/2017 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về “Tăng cường công tác dân vận của Đảng và chính quyền trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan đơn vị”; Hướng dẫn số 02-HD/BDVTU ngày 05/01/2018 của Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện chủ đề năm 2018 “Năm công tác dân vận chính quyền”.

2- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; thực hiện tốt công tác công khai, dân chủ, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc tiếp nhận và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm phiền hà cho Nhân dân, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị gắn với thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ và công khai; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3- Thực hiện công tác dân vận kết hợp với triển khai, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương tư (khóa XII) “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, đảng viên.

4- Thường xuyên phối hợp Đài PT-TH, Báo Trà Vinh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố kịp thời đưa tin về các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo Trung tâm Quản lý Công thông tin điện tử tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng và Nhà nước; kịp thời đăng tin, bài nêu gương điển hình tiên tiến trên Công thông tin điện tử tỉnh, nhằm tuyên truyền rộng rãi trong công chức, viên chức, người lao động và nhân dân biết, noi theo.

5- Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Tỉnh ủy về “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 420/KH-STTTT-VP ngày 15/4/2016 về thực hiện công tác dân vận chính quyền của Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 233/KH-STTTT-VP ngày 13/02/2018 về việc thực hiện công tác dân vận chính quyền Sở Thông tin và Truyền thông năm 2018; Kế hoạch số 465/KH-STTTT-VP ngày 10/4/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về đẩy nhanh xây dựng chính quyền các cấp “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: *Không*

Trên đây là báo cáo quý III/2018 tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền, Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Luân

Phụ lục 3

Các hoạt động cải cách hành chính thuộc lĩnh vực của Sở Thông tin và Truyền thông quý III/2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/số đơn vị hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại tỉnh Trà Vinh năm 2018	28/12/2017	21 nhiệm vụ	- 05 đã thực hiện - 16 nhiệm vụ đang thực hiện - 01 chưa thực hiện	- 5 nhiệm vụ đã thực hiện: + Tại mục 1: nội dung 2 + Tại mục 2: nội dung 2, 3. + Tại mục 5: nội dung 3. + Tại mục 4: nội dung thứ 3. - 15 nhiệm vụ đang thực hiện gồm: + Tại mục 1: nội dung 1,3,4,5 + Tại mục 2: nội dung 1. + Tại mục số 3: nội dung 2,3,4,5,6,7. + Tại mục 4: nội dung 1,2. + Tại mục 5: nội dung 1,2 - 01 nhiệm vụ chưa thực hiện: nội dung số 1.

II. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	241	19	116	106	
2	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	241	19	116	106	
3	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trang thông tin điện	28	19	9		

	từ					
4	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại			9		
5	Tổng số thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 1,2,3,4/tổng số cơ quan đơn vị	1.819/134	1.457	223	136	
	5.1 Mức độ 1	1.819	1.457	223	136	
	5.2 Mức độ 2	1.819	1.457	223	136	
	5.3 Mức độ 3	440	389	51	0	
	5.4 Mức độ 4	203	117	86	0	